

Trong quá trình thi hành, nếu có điểm nào mắc mưu, gặp khó khăn, yêu cầu các ngân hàng địa phương và các trường kịp thời báo cáo về liên Bộ nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 23 tháng 8 năm 1971

K.T. Tổng giám đốc

Ngân hàng Nhà nước Việt-nam

Phó Tổng giám đốc

DINH VĂN BÀY

K.T. Bộ trưởng Bộ Đại học
và trung học chuyên nghiệp

Thủ trưởng

HOÀNG XUÂN TÙY

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH — NỘI THƯƠNG

THÔNG TƯ số 28-LB/TT ngày 9.9.1971 hướng dẫn thi hành việc trợ cấp nhà ăn tập thể.

Theo chỉ thị số 2546-VP7 ngày 10-8-1971, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định sửa đổi nâng mức trợ cấp kinh phí nhà ăn tập thể từ 1đ80/một người/một tháng lên 2đ80 hoặc 3đ00/một người/một tháng ;

Liên Bộ Tài chính — Nội thương hướng dẫn việc thi hành chỉ thị trên như sau.

I. TRỢ CẤP NHÀ ĂN TẬP THỂ

1. Việc nâng mức trợ cấp cho công nhân, viên chức Nhà nước, học sinh, sinh viên các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, học sinh các trường lớp công nhân học nghề ăn tại nhà ăn tập thể nhằm đảm bảo các chi phí quản lý nhà ăn, để tạo điều kiện cho nhà ăn tập thể tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ bữa ăn.

— Mức trợ cấp 3đ00/một người/một tháng áp dụng cho các nhà ăn tập thể ở các thành phố (Hà-nội, nội thành Hải-phòng), các khu công nghiệp tập trung (khu gang thép Thái-nguyên, các khu công nghiệp Việt-trì, Thác-bà, Nam-định,

các khu mỏ ở Quảng-ninh) và các địa phương có phụ cấp khu vực từ 10% trở lên ;

— Mức trợ cấp 2đ80/một người/một tháng áp dụng cho các nhà ăn tập thể ở các địa phương khác.

2. Các nhà ăn tập thể nói ở trên bao gồm :

- Các nhà ăn do ngành nội thương quản lý,
- Các nhà ăn do các cơ quan, xí nghiệp, trường học tự quản lý,

— Các quán ăn đường phố như tờ hợp tác, tờ phục vụ... được ngành nội thương cho phép đăng ký nấu cơm tháng và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ngành nội thương.

3. Công nhân, viên chức Nhà nước do điều kiện công tác phân tán mà số người quá ít không đủ tiêu chuẩn để sử dụng một cấp dưỡng, không có điều kiện tờ chức ăn ghép với cơ quan, xí nghiệp gần nhất, và tại nơi đó không có cửa hàng ăn của ngành ăn uống, thì cũng được trợ cấp theo tiêu chuẩn 2đ80 — 3đ00 để tự tờ chức việc nấu ăn.

Khoản trợ cấp này không áp dụng đối với công nhân viên chức có gia đình đi theo và ăn cơm ở gia đình.

4. Ngoài khoản trợ cấp của Nhà nước cho nhà ăn tập thể, công nhân viên chức ăn ở nhà ăn tập thể vẫn phải đóng góp cho nhà ăn một số tiền bằng 5% mức ăn, do nhà ăn tập thể trích trong số tiền ăn hàng tháng, để chi về quản lý nhà ăn.

Đối với học sinh, sinh viên ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, các trường lớp công nhân học nghề có tờ chức nội trú, không phải đóng khoản 5% này, khoản này do ngân sách Nhà nước cấp phát cho nhà ăn tập thể.

5. Gia đình công nhân, viên chức gồm bố mẹ già (bố 60 tuổi, mẹ 55 tuổi trở lên), vợ hoặc chồng mất sức lao động không có thu nhập, và con (con dưới 16 tuổi hoặc dưới 18 tuổi nếu đang đi học, con bị thương tật, mất sức lao động), mà trước ngày ban hành thông tư này, đã là khách ăn ở nhà ăn tập thể, tạm thời, ngoài việc đóng góp số 5% trích vào mức ăn, vẫn chỉ phải đóng góp 1 đồng/một người/một tháng, còn khoản chênh lệch giữa mức trợ cấp 2đ80 hay 3đ00 cho nhà ăn với mức đóng góp 1 đồng này thì do ngân sách Nhà nước trợ cấp cho nhà ăn tập thể.

6. Khoản trợ cấp 2đ80 hay 3đ00 nói trên, do cơ quan, xí nghiệp, trường học có người ăn ở nhà ăn tập thể trả hàng tháng cho người ăn để thanh toán với nhà ăn, hoặc là thanh toán trực tiếp với nhà ăn. Biên lai nhận tiền của nhà ăn tập thể dùng làm chứng từ để quyết toán với ngân sách.

Việc ghi mục lục ngân sách phải theo đúng các quy định hiện hành; riêng đối với công nhân, viên chức về hưu hoặc thôi việc vì mất sức lao động, thì khoản trợ cấp này do quỹ hưu trí gánh chịu.

II. NỘI DUNG CHI PHÍ QUẢN LÝ NHÀ ĂN TẬP THỂ

Chi phí quản lý nhà ăn tập thể gồm có :

1. Chi về lương, phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, và các khoản trợ cấp khác cho cán bộ, nhân viên phục vụ nhà ăn như trợ cấp con, trợ cấp khó khăn, v.v.... theo chính sách chế độ hiện hành.

2. Chi về quản lý nhà ăn : tiền điện nước, vệ sinh, mua sắm dụng cụ nhỏ và vật rẻ tiền mau hỏng, trang bị bảo hộ lao động, sửa chữa nhỏ nhà cửa, dụng cụ, phương tiện phục vụ, chi về sô sách, giấy hút, vé ăn, chi về công tác phí, khen thưởng thi đua...

Các khoản chi sau đây không do kinh phí quản lý nhà ăn tập thể gánh chịu :

a) Chi về xây dựng, trang bị ban đầu do vốn kiến thiết cơ bản của Nhà nước đài thọ;

b) Chi về sửa chữa lớn nhà cửa, phương tiện, mua sắm dụng cụ cải tiến, thiết bị đắt tiền cho nhà ăn do kinh phí mua sắm sửa chữa lớn của cơ quan (đối với cơ quan hành chính sự nghiệp) hoặc quỹ phúc lợi của xí nghiệp (đối với xí nghiệp) đài thọ. Các trường học có quỹ lao động sản xuất có thể trích một phần để chi thêm về trang bị cho nhà ăn tập thể của trường.

III. CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ KINH PHÍ NHÀ ĂN TẬP THỂ

1. Nguyên tắc chung :

Chi phí quản lý nhà ăn tập thể không được vượt quá khoản trợ cấp của Nhà nước cộng (+)

với khoản đóng góp của người ăn (như nói ở phần I).

Các nhà ăn tập thể phải nâng cao tinh thần trách nhiệm và tinh thần phục vụ, đảm bảo ăn uống tốt cho cán bộ, công nhân và học sinh, cải tiến công tác phục vụ và quản lý nhà ăn để lấy thu bù chi, kinh doanh phục vụ không lấy lãi, nhưng không được lỗ, ngân sách Nhà nước không cấp bù lỗ.

Kinh phí quản lý nhà ăn tập thể, nếu chi chưa hết, thì nhà ăn được chuyển sang tháng sau, năm sau để tiếp tục chi. Số tiền tiết kiệm được, nhà ăn được quyền sử dụng để mua sắm trang bị thêm.

Nhà ăn tập thể phải hạch toán riêng các khoản thu chi quản lý nhà ăn và giữ kế toán nhà ăn theo chế độ kế toán do Bộ Nội thương ban hành

2. Dự toán, quyết toán :⁽¹⁾

a) Hàng năm, các cơ quan, xí nghiệp, trường học có quản lý nhà ăn tập thể phải lập dự toán thu chi quản lý nhà ăn gửi lên ngành chủ quản xét duyệt.

Các ngành chủ quản có trách nhiệm xét duyệt các dự toán trên đây của đơn vị cơ sở, tổng hợp dự toán toàn ngành, gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp.

Dự toán thu kinh phí quản lý nhà ăn căn cứ vào số người đăng ký ăn ở nhà ăn tập thể từng thời kỳ (để tính số bình quân) và mức thu cụ thể đối với từng loại đối tượng và từng khu vực.

Dự toán chi căn cứ vào tiêu chuẩn phục vụ (quy định tại thông tư số 14-TTg/TN ngày 8-2-1969 của Thủ tướng Chính phủ), vào các chế độ chính sách đối với nhà ăn và nhân viên phục vụ nhà ăn, các chế độ tiêu chuẩn chi tiêu hiện hành.

Đối với các nhà ăn nhỏ của một số cơ quan mà chi phí còn tính chung vào kinh phí của cơ quan, thì *cũng phải lập* dự toán thu chi quản lý nhà ăn và do cơ quan tài chính xét duyệt cụ thể. Vì điều kiện và tiêu chuẩn phục vụ có khác nhau, nên có thể duyệt mức trợ cấp cho các nhà ăn này thấp hơn mức quy định (2đ80 hay 3đ00). Đối với các nhà ăn này, ngành phục vụ ăn uống (nội thương) cần nghiên cứu sớm tờ

tổ chức lại mạng lưới nhà ăn tập thể, để đưa vào hệ thống chung, nhằm tạo điều kiện nâng cao chất lượng phục vụ bữa ăn cho công nhân viên chức.

b) Hàng tháng, nhà ăn tập thể phải lập báo cáo tình hình thu chi kinh phí quản lý nhà ăn gửi cho cơ quan quản lý. Báo cáo phải phản ánh đúng số thực thu và thực chi của nhà ăn, số người ăn và số bữa ăn thực tế trong tháng.

Hàng quý, các cơ quan, xí nghiệp, trường học có quản lý nhà ăn phải lập báo cáo tình hình thu chi kinh phí quản lý nhà ăn gửi cho ngành chủ quản để xét duyệt, và tổng hợp gửi cơ quan tài chính và cơ quan thương nghiệp cùng cấp.

IV. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, trường học có nhà ăn tập thể có trách nhiệm, dựa vào công đoàn cơ sở, tổ chức quản lý nhà ăn, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ bữa ăn, đảm bảo các chính sách, chế độ đối với nhà ăn và nhân viên công tác nhà ăn, thực hiện đầy đủ các chế độ thu chi, chế độ kế toán tài vụ nhà ăn tập thể: một mặt thì động viên giáo dục cán bộ, công nhân viên tự nguyện góp phần tham gia quản lý tốt nhà ăn, ra sức bảo vệ tài sản nhà ăn, chống mọi hiện tượng làm mất mát, hư hỏng dụng cụ, vv... có quan hệ thật tốt, đoàn kết thân mật với anh chị em công tác tại nhà ăn (là những người săn sóc bữa ăn hàng ngày của mình), luôn luôn khích lệ anh chị em trong công tác phục vụ; mặt khác, thường xuyên bồi dưỡng ý thức phục vụ của các cán bộ, công nhân viên công tác ở nhà ăn, đi đôi với việc dành cho anh chị em những sự khuyến khích về tinh thần và đai ngộ về vật chất theo chế độ Nhà nước đã quy định.

Các Sở, Ty thương nghiệp, thông qua công tác chỉ đạo nghiệp vụ, kỹ thuật, hướng dẫn kiểm tra việc sử dụng kinh phí trong các nhà ăn tập thể, việc chấp hành các chế độ chính sách đối với nhà ăn và nhân viên phục vụ, nắm chắc tình hình nhà ăn tập thể trong địa phương để báo cáo về Bộ Nội thương.

(1) Các báo biểu lập kế hoạch thu chi kinh phí quản lý nhà ăn tập thể không in vào công báo.

Các Sở, Ty tài chính có trách nhiệm:

a) Nắm chắc số công nhân viên chức, số học sinh, số người trong gia đình ăn ở các nhà ăn tập thể, và số trợ cấp của ngân sách cho từng loại;

b) Tăng cường kiểm tra, giám đốc việc cấp phát, quản lý kinh phí nhà ăn tập thể;

c) Hướng dẫn, giúp đỡ các ngành, các đơn vị không ngừng tăng cường quản lý các nhà ăn tập thể, thực hiện đầy đủ các nguyên tắc quản lý tài chính và chế độ thu chi đối với nhà ăn tập thể.

Thông tư này thi hành kể từ 1 tháng 9 năm 1971. Các khoản thu chi kinh phí nhà ăn tập thể từ 31-8-1971 trở về trước phải thanh toán và quyết toán ranh mạch. Nếu thừa thì được chuyển sang tháng 9-1971 để tiếp tục chi, nếu thiếu thì đổi với cơ quan hành chính sự nghiệp, ngân sách cấp bù, đổi với xí nghiệp có quỹ phúc lợi thì chi vào quỹ phúc lợi, theo đúng như các quy định hiện hành.

Trong khi thi hành, nếu có khó khăn mâu thuẫn, đề nghị phản ánh về liên Bộ nghiên cứu giải quyết.

Những quy định trong thông tư số 16-LB/TB ngày 12-10-1961 của liên Bộ Lao động — Nội vụ — Nội thương — Tài chính và thông tin số 07-TC/TVHC ngày 3-4-1962 của Bộ Tài chính trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Các chế độ quản lý và kế toán áp dụng thống nhất cho các nhà ăn tập thể, do Bộ Nội thương hướng dẫn cụ thể.

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 1971

K.T. Bộ trưởng

Bộ Nội thương

Thứ trưởng

LÊ DIỆU MUỘI

K.T. Bộ trưởng

Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

LIÊN BỘ Y TẾ — NỘI THƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 322-YT/LB
ngày 9-6-1971 ban hành Điều lệ về
sinh thực phẩm.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI THƯƠNG

*Căn cứ vào nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961
của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ
quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Y tế;*